

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/5/2021

*"Về việc ly hôn và nuôi con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Mỹ Huê

*Các Hội thẩm nhân dân:-* Bà Hồ Thị Hoa

- Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Đào Minh H**, sinh năm 1997 (Có đơn đề nghị xét xử mặt);

Địa chỉ: ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**2. Bị đơn:** Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 15, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/9/2020 nguyên đơn anh Đào Minh H trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh H và chị Nh chung sống với nhau như vợ chồng năm 2015 đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh và được chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống thì anh và chị Nh không hợp nhau về suy nghĩ và tính cách, chị Nh ghen tuông vô cớ, chửi anh nhiều lần làm xúc phạm đến danh

dự và uy tín anh H, anh cố gắng nhẫn nhịn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không hiệu quả mà thường xuyên cự cãi nhau nhiều hơn. Anh H và chị Nh thật sự ly thân nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Anh xác định hôn nhân giữa anh và chị Nh không thể tiếp tục sống với nhau được, anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Nh.

- Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 01 đứa con chung đặt tên Đào Thị Bảo Nhiên, sinh ngày 08/10/2016. Hiện nay chị Nh đang nuôi. Khi ly hôn anh H giao con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng con, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nh.

- Về tài sản và nợ: Anh H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

***Bị đơn chị Phạm Thị Nh không ý kiến trình bày***

*Tại phiên tòa:* Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nh vắng mặt không lý do.

\* *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn chị Nh chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

\* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh H và chị Nh kết hôn với nhau năm 2018 tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Nh, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Nh đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian kéo dài mà không có hiệu quả, sau khi anh H khởi kiện xin ly hôn với chị Nh thì Tòa án nhân dân huyện An Minh tổ chức hòa giải nhằm động viên cho anh chị về đoàn tụ nhưng qua hai lần hòa giải và xét xử chị Nh không tham gia, xác định chị Nh không tha thiết đoàn tụ nên hôn nhân giữa anh H và chị Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn với chị Nh. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh H xác định có được 01 đứa con tên Đào Thị Bảo Nhiên, sinh ngày 08/10/2016. Hiện nay chị Nh đang nuôi. Khi ly hôn anh H giao con cho chị Nh tiếp tục được nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con, việc yêu cầu của anh H

có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H, khi anh H và chị Nh ly hôn giao con tên Bảo Nhiên cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Anh H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, chị Nh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Nh

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Anh H và chị Nh chung sống với nhau năm 2015, đến năm 2018 đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị Nh. Xét thấy, hôn nhân giữa anh H và chị Nh được xác định là hôn nhân hợp pháp là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị Nh thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Nh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên đã sống ly thân với nhau cho nên không quan tâm lẫn nhau, nên HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu sống với nhau kéo dài thời gian không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh H được ly hôn với chị Nh phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Anh H xác định có 01 đứa con chung tên Đào Thị Bảo Nhiên, sinh ngày 08/10/2016, hiện nay chị Nh đang nuôi. Khi ly hôn anh H giao con cho chị Nh tiếp tục được nuôi. Chị Nh không phản đối về ý kiến của anh H nêu ra và hiện nay cháu Nhiên chị Nh đang nuôi nên cần chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh H nêu ra, khi anh H và chị

Nh ly hôn nhau nên cần giao cháu Nhiên cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Anh H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đào Minh H được ly hôn với chị Phạm Thị Nh.

[2] Về quan hệ con chung: Giao con tên Đào Thị Bảo Nhiên, sinh ngày 08/10/2016 cho chị Nh tiếp tục được nuôi dưỡng sau khi anh H và chị Nh ly hôn.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Anh H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đào Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà anh H tạm nộp theo biên lai thu số: 0006156 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, anh H đã nộp xong án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án chính của bản án này niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi gửi;***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hưng B;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

**Lê Mỹ Huê**